

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B3**
Mã MH/MĐ: **MD003221**
Tên MH/MĐ: **Sửa chữa máy in**
Số TC: **3**

Năm học: **23-24**

Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ		
1	2254801022036	Hồ Gia	Bảo	13/06/2007				6	6.0	5.0				9.0		7.6
2	2254801022040	Nguyễn	Đạt	01/09/2007				6	6.0	5.0				5.5		5.5
3	2254801022041	Nguyễn Quốc	Định	08/09/2007				5	5.0	5.0				6.0		5.6
4	2254801022042	Nguyễn Lê Anh	Đức	04/12/2007				7	6.5	7.0				6.5		6.6
5	2254801022043	Ngô Bảo	Giang	08/12/2007				8	9.0	9.5				9.0		9.0
6	2254801022044	Nguyễn Hồng	Hiếu	14/02/2007				7	7.0	7.0				9.0		8.2
7	2254801022046	Trần	Huỳnh	28/04/2007				7	5.0	8.0				5.0		5.6
8	2254801022048	Lâm Chấn	Khang	27/06/2007				5	8.0	5.0				8.0		7.3
9	2254801022049	Nguyễn Vũ	Khang	04/02/2007				7	7.0	7.0				6.5		6.7
10	2254801022050	Nguyễn Nhật	Khanh	12/08/2007				8	7.5	8.5				10.0		9.2
11	2254801022051	Lê Quang	Khánh	22/10/2007				8	8.0	7.0				6.0		6.6
12	2254801022053	Trần Văn	Khôn	19/06/2007				7	7.5	7.0				10.0		8.9
13	2254801022054	Trần Tuấn	Kiệt	18/06/2007				8	7.5	7.5				7.5		7.5
14	2254801022055	Nguyễn Văn Hoài	Linh	29/12/2007				8	9.0	9.5				10.0		9.6

Châu Đốc, ngày 18 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Trường Sanh